

Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vụ dân sự thụ lý số 146/2019/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đặng Việt D, sinh năm 1987, nơi cư trú: 121/31/6 BC, phường 4, thành phố VT, tỉnh BR-VT;

2. Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn 2, xã MH, huyện BD, tỉnh BP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Việt D và bà Trần Thị Thanh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 04/5/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống kể từ khi kết hôn, hai bên đều thừa nhận ngay từ ban đầu đã phát sinh mâu thuẫn do không hiểu, không hợp và chưa tìm hiểu kỹ về nhau, không thể hòa hợp về chuyện quan hệ vợ chồng. Năm 2016, ông D và bà V sống ly thân, bà V về lại gia đình ba mẹ ruột ở. Trong thời gian này, ông D, bà V đã nhiều lần gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành công. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông D và bà V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng ông D và bà V thống nhất thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự

nguyên, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung, cấp dưỡng: Ông Đặng Việt D và bà Trần Thị Thanh V cùng thống nhất khai không có nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Việt D và bà Trần Thị Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Việt D và bà Trần Thị Thanh V thống nhất mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Xét yêu cầu việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Việt D và bà Trần Thị Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đặng Việt D và bà Trần Thị Thanh V không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Việt D và bà Trần Thị Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Việt D và bà Trần Thị Thanh V mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ông D, bà V đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007513, 0007512 cùng ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND phường 4, TP. Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ Việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trà My